

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy
 - Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT
 - SĐT: 0914.815.481
- Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thắng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.
 - Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 17 tháng 03 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 03 năm 2025. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế chi tiết như sau: (yêu cầu báo giá trọn gói)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Dao mổ Plasma	<p>I. Yêu cầu cấu hình Dao mổ Plasma có chức năng hàn mạch Cấu hình chi tiết mỗi máy bao gồm: 01 Máy 1. Máy chính: 01 Cái 2. Bàn đạp chân không dây: 01 Cái 3. Bộ nhận tín hiệu của bàn đạp chân : 01 Bộ 4. Cáp nối cho tám điện cực bệnh nhân dùng nhiều lần : 01 Cái 5. Tấm điện cực bệnh nhân dùng 1 lần: 50 Cái 6. Tay dao plasma, cắt cầm máu, lưỡi khoảng 3mm, điều chỉnh được độ dài khoảng 15cm: 05 Cái 7. Tay dao plasma TMH: 05 Cái 8. Tay dao hàn mạch lưỡng cực cỡ trung bình, đầu điện cực 2.3mm: 01 Cái 9. Tay dao hàn tĩnh mạch ngoài màng cứng, đường kính 3,4mm, chiều dài thân dao khoảng 170mm: 01 Cái 10. Xe đẩy máy: 01 Cái 11. Dây nguồn: 01 Bộ</p> <p>II. Chỉ tiêu kỹ thuật I. Máy chính - Sử dụng tay dao plasma để cắt, cầm máu - Sử dụng tay hàn mạch bằng năng lượng sóng cao tần kết hợp đồng thời với nước muối - Dùng được cho các phẫu thuật sau: + Phẫu thuật tổng quát + Thần kinh + Lòng ngực + Các thủ thuật trong phẫu thuật mổ hở ổ bụng + Tai mũi họng</p>	01	Máy

	<p>+Phụ khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> +Chấn thương chính hình +Cột sống +Nội soi khớp +Phẫu thuật thẩm mỹ -Tần số sóng cao tần: khoảng 465 KHz -Số tay dao kết nối hoạt động đồng thời: ≥ 2 -Tự động kiểm tra máy ngay sau khi bật, thời gian kiểm tra: ≤ 15 giây +Màn hình: LCD màu cảm ứng, ≥ 7 inches +Cài đặt: công suất, lưu lượng nước muối, âm lượng +Hiển thị: công suất, mức lưu lượng nước muối, mã lỗi, trạng thái kết nối bàn đạp chân +Có bộ nhớ để lưu chương trình cài đặt: ≥ 4 chương trình +Màn hình: LCD màu cảm ứng, ≥ 7 inches <p>2. Bộ bàn đạp chân</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kích hoạt tay dao plasma -Kết nối không dây <p>3. Tay hàn mạch</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có chức năng mở nước đến tay dao hàn mạch -Nhiệt độ hàn mạch: ≤ 110 độ -Có tính năng hàn mạch < 1mm -Chu kỳ hoạt động: ≤ 40 giây bật, ≤ 80 giây tắt -Công suất hàn mạch lưỡng cực: ≤ 20 W đến ≥ 220 W, $\geq 100 \Omega$, ≥ 170V +Bước điều chỉnh: ≤ 5 W (≤ 20 đến 100 W) +Bước điều chỉnh: ≤ 10 W (> 100 đến ≥ 220 W) -Tay dao hàn mạch lưỡng cực cỡ trung bình: +Đầu điện cực ≥ 2.3mm +Chiều dài của tay dao ≥ 27.5cm +Chiều dài dây nước muối ≥ 5m +Chiều dài dây cáp nối tay dao ≥ 3m -Tay dao hàn mạch tính mạch ngoài màng cứng: 	
--	--	--

+Đường kính đầu điện cực $\geq 3,4\text{mm}$
+Chiều dài thân dao khoảng 170mm

4. Tay dao plasma

- Dùng để cắt và cầm máu
- Nhiệt độ cắt cầm máu ≤ 170 độ
- Kích hoạt bằng bàn đạp chân hoặc nút bấm trên tay dao
- Chu kỳ hoạt động: ≤ 10 giây bật, ≤ 30 giây tắt
- Chế độ cắt: ≥ 3 chế độ, tối thiểu có
- +Cắt công suất thấp: $\leq 0.5\text{W}$ - $\geq 20\text{ W}$, $\geq 100\ \Omega$, $\geq 1350\text{V}$
- +Cắt tinh: $\leq 10\text{ W}$ - $\geq 90\text{ W}$, $\geq 500\ \Omega$, $\geq 550\text{V}$
- +Cắt hỗn hợp: $\leq 10\text{ W}$ - $\geq 50\text{ W}$, $\geq 500\ \Omega$, $\geq 1300\text{V}$
- Chế độ cầm máu: ≥ 2 chế độ, tối thiểu có
- +Mức thấp: $\leq 10\text{ W}$ - $\geq 50\text{ W}$, $\geq 500\ \Omega$, $\geq 1500\text{V}$
- +Mức cao: $\leq 10\text{ W}$ - $\geq 50\text{ W}$, $\geq 1000\ \Omega$, $\geq 2600\text{V}$
- Tay dao plasma, cắt cầm máu, lưỡi 3mm
- +Độ dày mép lưỡi tay dao plasma loại 3mm: $\leq 14\mu\text{m}$
- +Điều chỉnh được độ dài đến 15cm
- +Cỡ lưỡi $\leq 3\text{mm}$
- Tay dao plasma TMH
- +Tích hợp kênh hút bên trong tay dao hoặc tương đương

5. Chế độ an toàn

- Đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn: ES60601-1; IEC 60601-1, 60601-1-4, 60601-1-2, 60601-2-2; CAN/CSA C22.2 NO. 601.1 hoặc tương đương

6. Báo động

- Báo lỗi: bằng âm thanh, hiển thị lỗi trên màn hình và thiết bị ngừng hoạt động khi có lỗi xảy ra
- Mức âm chỉ thị báo động: $\geq 65\text{ dBa}$
- Có cảnh báo ít nhất trong các trường hợp sau: Nút bật tay cắt đốt bị tắc, nút bật bàn đạp chân bị tắc, tấm điện cực bệnh nhân kết nối kém, lỗi đầu ra chế độ đơn cực và lưỡng cực, tay dao hàn mạch phải bơm môi trước khi hàn mạch

2	Máy nội soi tai mũi họng	<p>I Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bộ xử lý và Camera nội soi tai mũi họng,: 01 bộ -Nguồn sáng Led, model: 01 chiếc -Dây dẫn sáng: 01 chiếc -Ống soi 0° x Ø4 x 175mm: 01 chiếc -Ống soi 70° x Ø6 x 185mm: 01 chiếc -Màn hình chuyên dụng Full HD 21.5 inch: 01 chiếc -Dây dẫn tín hiệu: 01 chiếc -Card truyền hình ảnh: 01 chiếc -Xe đẩy chuyên dụng (Mua tại Việt Nam): 01 chiếc -Sách HDSD tiếng Anh + Việt: 01 bộ <p>II. Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cảm biến hình ảnh 1/3 " cho độ nét cao khi sử dụng -Độ phân giải Full HD 1920 x 1080 pixel (16: 9) hoặc tương đương -Độ nhạy cao đòi hỏi ít ánh sáng hơn, tuổi thọ bóng đèn lâu hơn -Có chức năng tăng cường hình ảnh mới về độ rõ và màu sắc -Khả năng miễn nhiễm nhiễu cao từ phẫu thuật điện -Bộ lọc kỹ thuật số để sử dụng với phạm vi linh hoạt -Chuỗi kỹ thuật số đầy đủ đạt được trên đầu ra kỹ thuật số DVI-D, HDMI hoặc 3G-SDI -Có chức năng phóng to kỹ thuật số lên đến $\geq 2.5x$ và chức năng dừng hình -Có chức năng soi, lật, xoay -Quay video độ phân giải HD đầy đủ và chụp ảnh (tùy chọn) -Cải thiện rõ ràng hình ảnh (tăng cường hình ảnh về độ rõ và màu sắc) -Tăng cường màu sắc (giúp chẩn đoán ung thư sớm) <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>1. Bộ xử lý và Camera nội soi tai mũi họng,</p> <p>1.1. Thông số kỹ thuật chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hệ thống video: có thể chọn 50Hz/60Hz -Cảm biến ảnh: 1/3" HD CHIP hoặc tương đương -Độ phân giải đầu ra: 1920(H) x 1080(V) hoặc tương đương 	02	Máy
---	--------------------------	--	----	-----

-Thiết lập người dùng: ≥ 5
 -Tỷ lệ khung hình: 50p (EU)/ 60p (US)
 -Hỗ trợ bàn phím ngoài: Có (công USB) hoặc tương đương
 -Phụ kiện điều khiển: Có (thông qua đầu ra Jack 3.5mm) hoặc tương đương
 -Tín hiệu đầu ra: 2 x DVI-D, 2 x Digital HD/3G-SDI (lựa chọn thêm), 1xAnalog RGB hoặc Y/Pb/Pr (lựa chọn thêm), 2xS-Video on Mini-Din 4 (lựa chọn thêm) hoặc tương đương

-Cài đặt nâng cao: Hiển thị trên màn hình (OSD) Rs232 (theo yêu cầu)
 -Môi trường hoạt động: nhiệt độ $0^{\circ}\text{C} - \geq + 40^{\circ}\text{C}$, độ ẩm tương đối dưới 90%

-Phân loại: Lớp I BF hoặc tương đương

1.2. Thông số kỹ thuật Đầu Camera:

- Kích thước: khoảng 33 x 35 x 83mm
- Trọng lượng: $\geq 100\text{g}$
- Kết nối ống kính: C-mount hoặc tương đương
- Độ dài cáp: ≥ 3 mét
- Lớp bảo vệ: IPX7 hoặc tương đương, có thể ngâm được
- Nút điều khiển: ≥ 3 nút

1.3. Thông số kỹ thuật Bộ xử lý:

- Kích thước: Khoảng 325 x 74 x 365mm
- Trọng lượng: ≥ 5.1 kg
- Lớp bảo vệ: IP20 hoặc tương đương
- Dòng điện: 100 – 240V AC, 50-60Hz
- Cầu chì: 2 x T1.0A E/250V (IEC 127)

2. Nguồn sáng Led

- Nhiệt độ màu: $\geq 6000\text{K}$
- Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 50.000 giờ
- Điều chỉnh độ mờ: thủ công hoặc tự động
- Đầu vào video: BNC hoặc tương đương
- Định dạng video: Composite video (SD), Y Component (SD hoặc HD)
- Đầu nối dây dẫn sáng: dạng Storz (tiêu chuẩn), ACMI, Olympus, Wolf (tùy chọn)

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất đến tận khoa Dược - VTTBYT của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;



Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.